

Số: 45/BC-SVHTTDL

Gia Lai, ngày 15 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch 2021-2025 (Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2016 - 2020

1. Về Văn hóa

1.1. Công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Đảng của Nhà nước

Đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước, của tỉnh đến người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hướng dẫn các địa phương và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở triển khai công tác tuyên truyền hàng tháng, quý, các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của tỉnh, của đất nước.

1.2. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

Căn cứ “Quy hoạch phát triển ngành Văn hóa tỉnh Gia Lai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ chung của ngành, công tác quản lý, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh được quan tâm, đầu tư và đạt được những kết quả nhất định.

- Về di sản văn hóa vật thể: Đến cuối năm 2020 toàn tỉnh có 01 di sản văn hóa phi vật thể (Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên) được UNESCO công nhận, đạt 50% mục tiêu theo quy hoạch văn hóa; có 29 di tích được xếp hạng (15 di tích quốc gia 14 di tích cấp tỉnh); thực hiện tu bổ, tôn tạo 9/15 di tích quốc gia, 2/14 di tích cấp tỉnh từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác.

Từ năm 2016 - 2020, đã tổ chức kiểm kê được 42 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn các huyện: Kbang, Đak Pơ, Chư Pah, Ia Grai; có 8 nghệ nhân đã được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Hai năm 2018; tổ chức nghiên cứu, phục dựng một số nghi lễ truyền thống: Lễ mừng nhà rông mới của người Bahnar huyện Kbang (2018), Lễ cầu mưa của Yang Potao Apui tại huyện Phú Thiện (hàng năm); huy động nghệ nhân tham gia các hoạt động: trình diễn tại Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, các hoạt động do trung ương tổ chức tại các địa phương và các sự kiện khác góp phần gìn giữ và quảng bá, giới thiệu đặc trưng văn hoá Gia Lai; tổ chức thành công Festival văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai năm 2018 với khoảng 120 nghìn lượt người tham dự; phối hợp tổ chức hội thảo khoa học về Tây Sơn Thượng đạo trong khởi nghĩa Tây Sơn.

+ Phối hợp thực hiện công tác khảo cổ trên địa bàn thị xã An Khê đã thu nhiều kết quả to lớn trong việc nghiên cứu khoa học; tổ chức thành công 2 hội thảo khoa học quốc tế về khảo cổ học sơ kì Đá cũ.

+ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích cấp quốc gia Rộc Tung - Gò Đá; hoàn thành hồ sơ tóm tắt; trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho ý kiến về việc lập hồ sơ khoa học di tích quốc gia đặc biệt Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo.

+ Tổ chức rà soát và xây dựng danh mục kiểm kê di tích dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng trong giai đoạn 2018 - 2023; tổ chức đăng ký di vật, cổ vật đối với 3 hiện vật thuộc Bảo tàng tỉnh; 1 hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia (Phù điêu Phật thuộc văn hoá Chăm Pa, năm 2017).

+ UBND tỉnh ban hành Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 ban hành Quy định quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích và dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2018-2023. Căn cứ các quyết định các địa phương đã xây dựng kế hoạch và tiến hành lập hồ sơ khoa học di tích trình xếp hạng.

1.3. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; công tác quản lý nhà nước về gia đình

Công tác xây dựng nếp sống văn hoá và gia đình gắn với các phong trào lớn như: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; “Xây dựng xã văn hóa nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”, Ban Chỉ đạo các cấp đã coi nhiệm vụ xây dựng và phát triển các phong trào là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung và phương thức hoạt động.

Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh triển khai công tác tuyên truyền nội dung, mục đích, ý nghĩa của phong trào thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ; hệ thống panô, áp phích; cấp phát tờ rơi; hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; tọa đàm, thơ, ca, hò vè, tiểu phẩm,... Từ đó, giúp cho người dân có ý thức, trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc, nâng cao chất lượng và số lượng các danh hiệu văn hoá của phong trào.

- Đến năm 2020 toàn tỉnh có 70/182 xã đạt chuẩn văn hóa NTM; 16/38 phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 1.294/1.577 thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 282.238/302.586 gia đình được công nhận GĐVH (39.817 gia đình được công nhận GĐVH tiêu biểu); 1.346/1.787 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Về thiết chế văn hóa, toàn tỉnh hiện có: 06 nhà văn hoá các ngành; 03 điểm vui chơi trẻ em cấp tỉnh; 220 nhà văn hoá cấp xã, phường, thị trấn; 1.556 nhà văn hoá thôn, làng; 17 điểm vui chơi trẻ em cấp huyện; 220 điểm vui chơi trẻ em cấp xã.

1.4. Hoạt động thư viện (Thư viện tỉnh và thư viện các địa phương) đã tổ chức xây dựng và bảo quản tốt vốn tài liệu; xử lý và biên soạn ấn phẩm thông tin chọn lọc, các loại thư mục; hướng dẫn tra cứu và trả lời các thông tin về vốn tài liệu thư viện; tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách; nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện¹.

1.5. Bảo tàng tỉnh thực hiện tốt chức năng nghiên cứu và giáo dục khoa học thông qua hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền phát huy tác dụng các di sản văn hóa phi vật thể, di sản lịch sử - văn hoá tỉnh và về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổ chức tốt các buổi lễ dâng hương, dâng hoa báo công Bác Hồ cho các đoàn đại biểu đến từ Trung ương, trong tỉnh và các tỉnh bạn; phục vụ các tầng lớp Nhân dân đến tham quan, học tập, nghiên cứu và vui chơi.

1.6. Hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, biểu diễn nghệ thuật

- Đội tuyên truyền lưu động của tỉnh hàng năm đã chủ động xây dựng chương trình tham gia các đợt liên hoan, hội diễn nghệ thuật quần chúng khu vực và toàn quốc do Cục Văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức (02 đợt/năm), Đoàn nghệ thuật phục vụ cơ sở 130 buổi/năm kết hợp tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị của Trung ương và địa phương, từ đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở.

¹ Tổng số sách hiện có trong hệ thống thư viện công cộng là 641.332 bản, trong đó Thư viện tỉnh 250.685 bản, Thư viện huyện, thị xã 390.647 bản.

- Đội chiếu phim lưu động phục vụ cơ sở thường xuyên (336 buổi/năm), thông qua các buổi chiếu phim tuyên truyền các sự kiện chính trị của Trung ương, địa phương, kết hợp công tác dân vận tuyên truyền an toàn giao thông, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

- Tuyên truyền cổ động trực quan đã từng bước nâng cao về chất lượng và số lượng, có tác động nhanh, mạnh, sâu sắc đến tư tưởng của cán bộ nhân dân.

- Hoạt động văn nghệ quần chúng được tổ chức qua các hội thi, hội diễn tại các đơn vị cấp huyện hàng năm hoặc định kỳ 2 năm/lần và cấp tỉnh 3 năm/lần.

1.7. *Công tác gia đình*: Hướng dẫn các địa phương triển khai công tác gia đình hàng năm; cấp phát tờ rơi tuyên truyền về “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, thờ rui về “Tiêu chí ứng xử trong gia đình”.

Tổng kết đánh giá 05 năm thực hiện công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2020; kết quả triển khai Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020; triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh.

2. Về thể dục thể thao

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08/NQ-TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao (TDTT) đến năm 2020; Chiến lược phát triển TDTT đến năm 2020; cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại giai đoạn 2012-2020”; “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030”. Công tác quản lý nhà nước về TDTT đối với các Hội, Liên đoàn thể thao của tỉnh được tăng cường, tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động TDTT đáp ứng nhu cầu tập luyện của các tầng lớp Nhân dân.

- Phong trào thể thao quần chúng: Phong trào TDTT quần chúng tiếp tục được phát triển ổn định, số người tập luyện TDTT, số hộ gia đình tập luyện TDTT thường xuyên hàng năm đều tăng từ 0,5 đến 1% trên tổng số dân.

- Thể thao thành tích cao: Hằng năm thành lập các đoàn VĐV tham gia thi đấu 27 giải thể thao khu vực và toàn quốc.

- Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần VIII năm 2018, có 20 đơn vị tham gia gồm các ngành: 17 huyện, thị xã, thành phố và 3 ngành: Giáo dục - Đào tạo, Công an, Quân đội. Có 1.963 vận động viên tham dự, qua đại hội, phong trào tập luyện TDTT trên toàn tỉnh được duy trì và phát triển, góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

- 100% các địa phương từ cấp huyện đến cấp xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ VIII.

- *Công tác tổ chức các hoạt động thể thao*: Hằng năm tổ chức thành công 17 giải thể thao tại tỉnh.

- *Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao* đã triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện hằng năm; tuyển chọn vận động viên, thành lập các đoàn tham gia thi đấu các giải trong khu vực và toàn quốc theo chủ trương của UBND tỉnh.

3. Về du lịch

Tổng lượt khách tham quan du lịch và tổng thu du lịch tăng trưởng nhanh, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Tốc độ tăng trưởng bình quân lượng khách đạt 20%/năm, tốc độ tăng trưởng về doanh thu tăng bình quân 17,4%/năm.

Năm 2020 tổng lượt khách tham quan, du lịch ước đạt 800.000 lượt (chủ yếu là khách tham quan), đạt 82,5% kế hoạch, bằng 94,5% năm 2019, trong đó khách nội địa 796.600 lượt, đạt 83,6% kế hoạch, bằng 96,0% năm 2019; khách quốc tế đạt 3.400 lượt, đạt 20,0 % kế hoạch, bằng 22,7% năm 2019. Tổng thu du lịch ước đạt 380 tỷ đồng, đạt 63,3% kế hoạch, bằng 74,5% năm 2019.

Kết quả 2016-2020

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | Bình quân (2016-2020) |
|--|-------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------------|
| 1. Lượng khách du lịch, tham quan | Lượt người | 405.881 | 501.373 | 673.336 | 845.000 | 800.000 | 18,7% |
| Quốc tế đến | Lượt người | 9.076 | 11.115 | 13.936 | 15.000 | 3.400 | 0,14% |
| Nội địa | Lượt người | 396.805 | 490.258 | 659.400 | 830.000 | 796.600 | 19,0% |
| 2. Tổng thu từ khách du lịch | Tỷ đồng | 276,65 | 335,06 | 417,38 | 510,38 | 380 | 12,3% |

- Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất ngành du lịch: Giai đoạn 2016-2020, tổng số vốn đầu tư hạ tầng du lịch là 146,9 tỷ đồng, tập trung vào những điểm du lịch trọng yếu có khả năng khai thác trước mắt cũng như khả năng thu hút, kêu gọi đầu tư ở các địa bàn trọng điểm của thành phố Pleiku, thị xã An Khê, huyện Kbang, Chư Păh gồm: Biển Hồ, khu di tích Tây sơn Thượng đạo, di tích sơ kỳ Đá cũ Rộc Tung, Khu di tích địa cách mạng Khu 10, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, núi lửa Chư Đăng Ya, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh.

- Vốn đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch chủ yếu các doanh nghiệp trong tỉnh huy động từ nguồn tự có và vốn vay đầu tư xây dựng các khách sạn quy mô vừa và nhỏ với tổng số vốn 05 năm là 550 tỷ đồng, chưa thu hút được nguồn vốn nước ngoài và liên doanh, liên kết. Năm 2016, toàn tỉnh có 79 cơ sở lưu trú, trong đó có 47 khách sạn hạng 1-4 sao chiếm 59,5% trong tổng số khách sạn. Đến nay, có 94 cơ sở lưu trú, trong đó có 65 khách sạn đạt tiêu chuẩn 1-4 sao chiếm 69,15%. Ngoài thành phố Pleiku tập trung nhiều khách sạn có quy mô 1-4 sao, thị xã An Khê, huyện Chư Sê đã có một số khách sạn hạng 1-2 sao.

- Công tác xây dựng sản phẩm du lịch đã tập trung đầu tư phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa-lịch sử kết hợp với các công trình về kinh tế, chính trị, đền chùa như: Đồi chè Biển Hồ; Hồ Ayun Hạ; thác Phú Cường; thác Hang Dơi (huyện Kbang), Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Quảng trường Đại đoàn kết, thủy điện Ia Ly, Làng Kép (huyện Chư Păh), làng kháng chiến Stor (huyện Kbang), Quần thể Tây Sơn Thượng đạo, công viên Đồng Xanh, khu du lịch sinh thái Hoàng Văn...Phát triển du lịch cộng đồng được chú trọng, dần hình thành mô hình du lịch cộng đồng tại làng Óp (Pleiku), Làng Stor, Làng Mơ Hra (huyện Kbang), làng Ia Gri, xã Chư Đăng Ya (huyện Chư Păh).

- Chú trọng tổ chức các sự kiện để xây dựng hình ảnh điểm đến Gia Lai, một số sự kiện có quy mô lớn như: Festival văn hóa công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai năm 2018; Trình diễn kết nối cung cầu công nghệ - TECHDEMO năm 2019; Ngày cà phê Việt Nam lần thứ 3; Lễ kỷ niệm 90 năm thành lập đô thị Pleiku (thành phố Pleiku)... Các huyện,

thị xã, thành phố đã duy trì, nâng cao chất lượng và quảng bá các sự kiện văn hóa tạo sức hút đối với khách tham quan, du lịch như: “Lễ hội hoa Dã quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya (huyện Chư Păh) năm 2017, 2018”; Lễ kỷ niệm chiến thắng Ngọc hồi Đống đa và Hội cầu huê vào ngày mồng 4 tháng giêng âm lịch, lễ hội Dâu da đỏ (thị xã An Khê); Lễ cầu mưa của Yang Potao Apui (huyện Phú Thiện); Hội đua thuyền độc mộc trên sông Pô Cô (huyện Ia Grai); Ngày hội du lịch huyện Kbang; Ngày hội Hoa Muồng vàng (huyện Chư Prông); Phiên chợ cửa khẩu (huyện Đức Cơ).

- Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch đã được quan tâm đẩy mạnh. Đã bình chọn logo và slogan du lịch Gia Lai: “Gia Lai - Trải nghiệm và chia sẻ”; các hoạt động quảng bá du lịch khai thác hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội (facebook), thường xuyên có tin bài, phóng sự về du lịch đăng trên Báo Gia Lai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lao động, Đài truyền hình Việt Nam; việc quảng bá hình ảnh du lịch và kêu gọi đầu tư tại các hội chợ du lịch, hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, bước đầu thu hút khách du lịch đến Gia Lai và kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức quan tâm khảo sát, lập dự án như Biển Hồ - Chư Đăng Ya, sân Golf Đak Đoa, Khu du lịch văn hóa công viên đôi thông Ia Dêr (Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC), Tổ hợp dịch vụ Vinfast (Tập đoàn Vingroup), khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Ia Ly (Công ty Cổ phần xây dựng và dịch vụ du lịch Ia Ly)...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm: Công tác cải cách hành chính được chú trọng; phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh có những chuyển biến đáng ghi nhận, từng bước nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo và đường lối đổi mới của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước. Tập trung xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; coi trọng bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá dân tộc; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã được quan tâm đúng mức; công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống và phòng chống bạo lực gia đình, ngăn ngừa các hành vi ngược đãi đã phát huy hiệu quả.

Phong trào tập luyện TDTT trong quần chúng Nhân dân từ thành thị đến nông thôn đã có bước phát triển, người dân đã coi việc tập luyện TDTT là một nhu cầu không thể thiếu trong sinh hoạt hàng ngày, số môn thể thao được tập luyện thường xuyên như: Bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, các môn võ thuật, thể dục dưỡng sinh, đi bộ, thể dục thẩm mỹ, thể dục - thể hình, các môn thể thao dân tộc.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch bước đầu đạt kết quả; nội dung, phương pháp quảng bá phát huy được ưu thế của các sản phẩm du lịch đặc trưng địa phương; thông qua các chương trình xúc tiến quảng bá đã tạo điều kiện cho du khách tìm hiểu và đến Gia Lai tham quan du lịch, góp phần vào việc tăng trưởng lượt khách, doanh thu du lịch, tăng thu nhập và tạo việc làm cho người dân địa phương, thông qua các hoạt động này du lịch Gia Lai được nhiều tổ chức và cá nhân trong nước biết đến.

Công tác quản lý các hoạt động văn hóa, thể thao và dịch vụ văn hóa đã có sự chủ động, phối hợp tốt với các cơ quan liên quan để kiểm tra và xử lý vi phạm với các cơ sở kinh doanh karaoke, quảng cáo, bar, biểu diễn nghệ thuật, kinh doanh khách sạn.

2. Hạn chế

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các địa phương trong cả nước nói chung, tỉnh Gia Lai nói riêng, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó đã làm đình trệ, gián đoạn các hoạt động trực tiếp của ngành: Các hoạt động văn hóa, thể thao năm 2020 không tổ chức đúng kế hoạch; lượt khách

tham quan, du lịch đến Gia Lai giảm mạnh. Hầu hết các thiết chế văn hóa ở cơ sở và các thôn, tổ dân phố còn thiếu và chưa được đầu tư đồng bộ; việc hỗ trợ đầu tư kinh phí xây dựng các công trình nhà văn hóa thôn, xã, bảo tồn làng truyền thống, trùng tu tôn tạo di tích, cấp ấn phẩm văn hóa các trang thiết bị phục vụ truyền truyền còn ít so với nhu cầu nên ảnh hưởng đến các hoạt động.

Công tác phát triển du lịch chưa xứng tầm với tiềm năng của tỉnh; tổ chức các hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống vẫn chưa được đầu tư đúng mức.

3. Giải pháp khắc phục hạn chế

- Tập trung triển khai thực hiện nghiêm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác VH-TTDL. Ngành VH-TTDL tỉnh tập trung triển khai kịp thời kế hoạch vừa ưu tiên phòng, chống dịch, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể, giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm giảm thiểu tác động của dịch bệnh, vượt qua khó khăn, tận dụng thời cơ để sớm phục hồi.

- Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý nhà nước; khuyến khích, kêu gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ và đóng góp kinh phí cho sự nghiệp phát triển VH-TTDL tỉnh nhà.

- Đi sâu, đi sát cơ sở để nghiên cứu tìm biện pháp thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, phổ biến xây dựng các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, xây dựng mô hình điểm về phát triển du lịch đối với từng vùng, địa phương.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

2.1. Về Thư viện: Tổng số sách trong thư viện: 771.000 bản, tổng số lượt bạn đọc trong năm: 500.000 lượt/năm.

2.2. Di tích, bảo tồn, bảo tàng

- Đến năm 2025 tổng số di tích được xếp hạng: 50 di tích (2020: 29 di tích).

Trong đó: Số di tích được công nhận mới: 21 di tích.

- Đến năm 2025 tổng số di tích được tu bổ tôn tạo: 10 di tích.

- Đến năm 2025 tổng số hiện vật trong bảo tàng: 11.272 hiện vật. (sur tầm mới 350 hiện vật).

- Triển lãm: Tổ chức từ 05 cuộc/01 năm trở lên.

2.3. Thông tin chiếu bóng

- Số buổi phục vụ thông tin lưu động hàng năm: 130 buổi.

- Số buổi chiếu bóng lưu động phục vụ xã, làng vùng sâu, vùng xa hàng năm: 336 buổi.

2.4. Biểu diễn nghệ thuật

Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San phấn đấu phục vụ bình quân hằng năm:

- Biểu diễn nghệ thuật phục vụ cơ sở: 95 buổi/01 năm.

- Biểu diễn phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn và nhiệm vụ đột xuất 35 buổi/01 năm.

2.5. Nâng cao đời sống văn hóa

- Đến năm 2025 số xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa được xây dựng riêng: 130 nhà.

- Số thôn, tổ dân phố được công nhận văn hóa: 1.396.

- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận đạt chuẩn văn hóa hằng năm: 87%.

- Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa hằng năm: 87%.

2.6. Thể dục thể thao

- Tổng số giải thi đấu tại tỉnh bình quân: 20 giải/1năm.
- Tổng số giải tham gia thi đấu khu vực và toàn quốc: 30 giải/1năm.
- Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: 34,5%.
- Tỷ lệ hộ gia đình tham gia tập luyện thể dục thể thao: 26,5%.
- Số Vận động viên được tập trung huấn luyện: 80 VĐV/1 năm.

2.7. Về du lịch 2021-2025

(Kế hoạch này đã điều chỉnh so với Kế hoạch số 04/KH-SVHTTDL ngày 11/01/2021, tính đến yếu tố ảnh hưởng của dịch Covid-19)

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | Bình quân (2016-2020) |
|--|-------------|----------------|----------------|------------------|------------------|------------------|-----------------------|
| 1. Lượng khách du lịch, tham quan | Lượt người | 700.000 | 850.000 | 1.050.000 | 1.300.000 | 1.700.000 | 16,8% |
| Quốc tế đến | Lượt người | 2.400 | 3.000 | 4.000 | 5.000 | 7.000 | 18,8% |
| Nội địa | Lượt người | 697.600 | 847.000 | 1.046.000 | 1.295.000 | 1.693.000 | 16,6% |
| 2. Tổng thu từ khách du lịch | Tỷ đồng | 420 | 500 | 600 | 720 | 900 | 18,6% |

2.8. Đầu tư cơ sở vật chất: (Theo kế hoạch đầu tư trung hạn của UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Về văn hóa và gia đình

- Tham mưu công tác quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn theo quy định. Xây dựng kế hoạch triển lãm ảnh, mỹ thuật cấp tỉnh mỗi năm 01 cuộc. Tổ chức tập huấn thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan ở địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức Festival văn hóa công chiêng Tây Nguyên lần thứ II – năm 2021.

- Tổ chức Hội diễn nghệ thuật quần chúng, chú trọng về chất lượng nghệ thuật. Tổ chức định kỳ Ngày hội Văn hoá các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai 2năm/1lần.

- Nhà hát ca múa nhạc tổng hợp Đam San phân kỳ các hoạt động Hội thi, Hội diễn, tránh hoạt động chồng chéo, gây khó khăn cho địa phương.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo quy định về năm tròn, năm chẵn cho các địa phương căn cứ thực hiện. Hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp triển khai công tác tuyên truyền hàng tháng, quý, các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của tỉnh, của đất nước trong năm. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước.

- Phối hợp hướng dẫn, tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân hằng năm.
- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Văn hoá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- Bám sát nội dung Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 ban hành Quy định quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đôn đốc các đơn vị cấp huyện tăng cường công tác tổ chức quản lý, bảo vệ di tích trên địa bàn.
- Thực hiện nghiêm Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích và dự kiến lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích giai đoạn 2018-2023 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tham mưu đề Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, cập nhật danh mục kiểm kê di tích; tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị về công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích gắn với phát triển du lịch tại địa phương.
- Thường xuyên cập nhật tình hình di sản văn hóa trên địa bàn, tham mưu kịp thời, cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích, di sản văn hóa phi vật thể.
- Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hoá; xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng khu dân cư văn hoá; đẩy mạnh các phong trào xây dựng đời sống văn hoá trong các công sở, doanh nghiệp; tiếp tục lồng ghép hiệu quả giữa Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, vận dụng tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới với việc xây dựng các thiết chế văn hoá cơ sở.
- Mở rộng các hình thức tuyên truyền, giáo dục ở cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp góp phần nâng cao nhận thức về các chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình. Cụ thể hoá những nội dung tuyên truyền giáo dục xây dựng tư tưởng đạo đức, lối sống lành mạnh thành những nội dung, tiêu chí phù hợp trong các phong trào cụ thể để chỉ đạo, triển khai thực hiện.

2. Về thể dục, thể thao

2.1 Phát triển TDTT quần chúng:

Tiếp tục cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai sâu rộng đến Nhân dân thực hiện phát triển sự nghiệp TDTT trên địa bàn toàn tỉnh; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động mọi đối tượng tham gia tập luyện và thi đấu TDTT nhằm nâng cao sức khỏe để học tập, lao động và bảo vệ Tổ quốc; duy trì và hoàn thiện hệ thống tổ chức thi đấu các giải thể thao, hội thi thể thao cho mọi người từ tỉnh đến cơ sở; tiếp tục tạo điều kiện, hỗ trợ phong trào thể dục thể thao ở những vùng, khu vực khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn để đảm bảo công bằng xã hội trong quá trình hưởng thụ các hoạt động TDTT.

2.2. Phát triển giáo dục thể chất và hoạt động TDTT trường học các cấp:

Tăng cường chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, phát triển hoạt động TDTT ngoại khóa; tăng cường công tác đào tạo giáo viên TDTT, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động ngoại khóa cho hướng dẫn viên TDTT.

2.3. Phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang:

Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống tổ chức, biên chế, đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách TDTT ở các cấp; hoàn thiện hệ thống đào tạo cán bộ nghiệp vụ TDTT chuyên trách trong lực lượng vũ trang; kiện toàn tổ chức, biên chế các trung tâm, đoàn, đội thể thao thành tích cao làm nòng cốt phát triển TDTT quần chúng trong quân đội. Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động TDTT bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ công an. Tăng cường tập luyện võ

thuật, bắn súng quân dụng; khuyến khích tập luyện các môn: Bóng đá, bóng chuyền, quần vợt, cầu lông, bóng bàn, điền kinh, thể thao dưới nước. Phát triển hệ thống các câu lạc bộ TDTT và dịch vụ TDTT trong ngành, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ rèn luyện TDTT thường xuyên. Xây dựng hệ thống thi đấu thể thao phù hợp với môi trường, điều kiện công tác của ngành.

2.4. Phát triển thể thao thành tích cao (TTTTTC) và thể thao chuyên nghiệp:

Xây dựng đề án đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao (TTTTTC) theo định hướng chuyên nghiệp. Tăng cường nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho công tác đào tạo tài năng TTTTTTC: Xây dựng các đội tuyển ở một số môn thể thao thế mạnh, mũi nhọn của tỉnh đảm bảo đạt thành tích cao tại các giải thể thao khu vực và toàn quốc như: Điền kinh (*chạy cự ly dài, việt dã, marathon, đi bộ thể thao*), Võ thuật (*Taekwondo, Karatedo, Vovinam, Boxing, Kickboxing, Wushu, Muay*). Phối hợp với các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, các Trường Đại học TDTT để chia sẻ thông tin, hỗ trợ liên kết trong công tác tuyển chọn và đào tạo VĐV. Tăng cường đầu tư phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ cho cơ sở làm vệ tinh thực hiện công tác tuyển chọn và đào tạo VĐV năng khiếu ban đầu, làm tiền đề cho công tác đào tạo, huấn luyện tài năng thể thao của tỉnh nhà.

2.5. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp:

- Đại hội thể dục thể thao các cấp xã, cấp huyện lần thứ IX năm 2021 (Hoàn thành trước tháng 11/2021).

- Đại hội thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ IX - năm 2022 (Hoàn thành trước tháng 8/2022).

- Tuyển chọn lực lượng vận động viên, Thành lập Đoàn vận động viên tham gia Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX - năm 2022 (Tháng 11/2022).

3. Về du lịch

- *Phát triển sản phẩm du lịch:*

+ Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, phát huy lợi thế của tỉnh về sinh thái, văn hóa, lịch sử trong khai thác các loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn... Thu hút đầu tư các khu, điểm du lịch có quy mô lớn, chất lượng dịch vụ cao để tạo điểm nhấn cho du lịch Gia Lai như: Dự án sân Golf Đak Đoa, Dự án Khu du lịch Biển Hồ-Chư Đăng Ya, Khu du lịch sinh thái thác Phú Cường... Phát huy hiệu quả của các di tích lịch sử trong việc khai thác loại hình du lịch văn hoá - lịch sử. Khai thác loại hình du lịch sinh thái của Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, lòng hồ Ayun Hạ, Lòng hồ thủy điện Sê San 4 - thác Mơ.

+ Hình thành các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn trên cơ sở lợi thế tiềm năng về văn hoá bản địa, ngành nghề thủ công truyền thống, sản xuất rau, hoa và cây ăn quả trong việc kết hợp với chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Tập trung phát triển du lịch cộng đồng tại làng Óp (Pleiku), làng Stor, Mơ Hra (Kbang), làng Kép (Chư Păh).

- *Phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.*

+ Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch: Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Quần thể di tích Tây Sơn - Thượng đạo, tuyến du lịch Phú Thiện - Chư Sê, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch của từng huyện, thị xã, thành phố, nhất là các khu, điểm du lịch trọng điểm như: Hồ Ia Ly, Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, Khu du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ, Quần thể di tích Tây Sơn Thượng đạo, di tích khảo cổ Rộc Tung - Gò Đá.

- *Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch*

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thông tin, truyền thông về du lịch. Xây dựng các video quảng bá du lịch, ấn phẩm quảng bá có chất lượng về hình ảnh, nội dung phù hợp trong việc tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ du lịch. Triển khai dự án “Công nghệ thông tin và ứng dụng thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số” hỗ trợ khách du lịch, phát triển điểm đến du lịch thông minh, đồng thời phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và xúc tiến, quảng bá du lịch.. Triển khai hiệu quả các chương trình liên kết phát triển du lịch với các tỉnh thành: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Định, Phú Yên, Đak Lak, Kon Tum, Nghệ An, Hà Tĩnh...Tổ chức đón các đoàn khảo sát của các tỉnh khảo sát các điểm du lịch, cơ sở dịch vụ của tỉnh để liên kết hỗ trợ nhau trong khai thác, thu hút khách du lịch.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch

+ Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 108/2019-NQ/HĐND ngày 10/7/2019 “Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai” thu hút sự tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch của các cá nhân, cộng đồng và doanh nghiệp.

+ Hoàn thiện công dịch vụ du lịch thông minh ứng dụng trên điện thoại di động; xây dựng quy chế quản lý khách du lịch là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh, tạo cơ chế thuận lợi cho các loại hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông thôn phát triển.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về quản lý du lịch gắn với nội dung ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý điểm đến cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch; bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, ngoại ngữ đối với lao động trực tiếp tại các doanh nghiệp và người dân tại các điểm phát triển du lịch cộng đồng để nâng cao chất lượng phục vụ; khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, cạnh tranh đối với doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch 2016 - 2020 và kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Hoàng